

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai các dự án đầu tư nuôi biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh Kiên Giang về phát triển kinh tế biển nói chung và nuôi biển nói riêng nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản trên cơ sở cân đối giữa khai thác và nuôi trồng thủy sản một cách hiệu quả, bền vững; từng bước giảm dần số lượng tàu, sản lượng khai thác để chuyển sang nuôi biển; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho cộng đồng cư dân ven biển; giảm áp lực khai thác thủy sản ven bờ.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch nuôi biển tích hợp vào bản đồ Quy hoạch tỉnh, đảm bảo không chồng lấn với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác; bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng biển và hải đảo, gắn với triển khai thực hiện các quy định liên quan trong lĩnh vực nuôi biển của Luật Thủy sản năm 2017.

- Xác định khu vực nuôi biển phù hợp và các cơ chế chính sách đủ hấp dẫn để kêu gọi thu hút các doanh nghiệp có năng lực trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển nuôi biển.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các dự án đầu tư nuôi biển phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển ngành thủy sản bền vững; đảm bảo hài hòa với công tác quốc phòng, an ninh vùng biển và hải đảo của Tổ quốc.

- Các nhiệm vụ đề ra phải phù hợp với tình hình thực tiễn và được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp tốt giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thủy sản năm 2017;

- Luật Đầu tư năm 2020;

- Luật Đấu thầu năm 2023;

- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

- Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

- Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NUÔI BIỂN

Đề tận dụng tiềm năng lợi thế nêu trên, tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển. Trong đó có thể kể đến là Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 phê duyệt Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, với mục tiêu thúc đẩy nghề nuôi biển phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp, hiện đại, đảm bảo môi trường sinh thái gắn với phát triển du lịch và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng biển, hải đảo, góp phần tích cực tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; tạo sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế biển, tăng thu nhập cho người dân. Từ khi triển khai thực hiện Đề án đến nay nuôi trồng thủy sản trên biển đạt được một số kết quả như sau:

- Về nuôi cá lồng bè ven đảo: Năm 2021, toàn tỉnh có 3.612 lồng nuôi, sản lượng 3.090 tấn. Đến năm 2023, số lồng nuôi đạt 3.870 lồng, sản lượng thu hoạch 3.910 tấn, tốc độ tăng bình quân về sản lượng giai đoạn 2021-2023 là 8,16%/năm. Đến tháng 7/2024, toàn tỉnh có 3.862 lồng nuôi, sản lượng thu hoạch 2.208 tấn. Các đối tượng nuôi chính như: Cá bớp, cá mú, cá chim vây vàng, tại huyện Kiên Hải, một số xã đảo của huyện Kiên Lương, thành phố Hà Tiên và Phú Quốc.

Triển khai các mô hình chuyển đổi từ nuôi lồng truyền thống (chất liệu gỗ) sang lồng nhựa HDPE. Kết quả đã thực hiện được 04 mô hình nuôi cá mú trên châu, 03 mô hình nuôi cá bẹ vầu, 11 mô hình chuyển đổi lồng nuôi truyền thống sang lồng vật liệu HDPE trên địa bàn các xã đảo. Kết quả đã chuyển đổi được 69 lồng HDPE, với quy mô 3.531 m³. Các mô hình bước đầu đã mang lại kết quả tích cực về kỹ thuật, tài chính, hạn chế được rủi ro cho người dân.

- Về nuôi nhuyễn thể ven biển: Năm 2021, diện tích nuôi nhuyễn thể (sò huyết, sò lông, hến biển, vẹm xanh,...) toàn tỉnh đạt 20.203 ha, sản lượng 66.179 tấn. Năm 2023, diện tích nuôi tăng lên là 23.282 ha, sản lượng 96.327 tấn; tốc độ tăng trưởng bình quân của loại hình nuôi giai đoạn 2021-2023 là 4,84%/năm về diện tích và 13,33%/năm về sản lượng. Đến tháng 7/2024, toàn tỉnh thả nuôi 21.479 ha nhuyễn thể các loại, thu hoạch 53.249 tấn. Các đối tượng chính là: Sò huyết, sò lông, nghêu, hến biển và vẹm xanh tại các địa phương ven biển như: An Biên, An Minh, Hòn Đất, Kiên Lương và Hà Tiên. Hình thức nuôi là thả giống ngoài bãi triều và nuôi đăng quảng, cắm cọc, treo giàn,... .

- Nuôi trai cấy ngọc nhân tạo: Nghề nuôi trai cấy ngọc nhân tạo được duy trì tại thành phố Phú Quốc, với diện tích nuôi khoảng 100 ha, sản lượng thu hàng năm trung bình khoảng 90.000 – 100.000 viên; đến tháng 7/2024, nuôi ngọc trai được 500 ha, thu hoạch 46.000 viên ngọc. Đây là sản phẩm đặc trưng góp phần thu hút khách du lịch cho địa phương.

- Kết quả thu hút đầu tư: Thời gian qua tỉnh cũng rất quan tâm kêu gọi thu hút đầu tư phát triển nuôi biển. Đến nay, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho các doanh nghiệp như: Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam; Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đức Trường và Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp Bát Ngọc với tổng diện tích là 2.608,7 ha.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực nuôi biển công nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam tổ chức tập huấn đào tạo, cấp chứng chỉ kỹ thuật viên nuôi cá biển công nghiệp cho 11 cán bộ chuyên môn và người dân nuôi biển trong tỉnh.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NUÔI BIỂN

1. Những tồn tại, hạn chế trong triển khai Đề án nuôi biển: Đến nay hầu hết các chỉ tiêu về phát triển số lồng, bè nuôi; sản lượng nuôi biển; chỉ tiêu về cấp phép nuôi biển, giao khu vực biển, cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi biển,... đều không đạt như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do văn bản pháp luật ban hành thiếu sự đồng bộ, chưa đủ cơ sở pháp lý để thực hiện cấp phép nuôi biển và giao khu vực biển cho nuôi trồng thủy sản đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2. Những vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ: Theo quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, đối với trường hợp có quy hoạch hay không có quy hoạch, đối với tổ chức hay cá nhân (không phân biệt quy mô dự án), UBND tỉnh đều phải lấy ý kiến của

nhiều Bộ, ngành Trung ương (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...) mất rất nhiều thời gian; đồng thời, việc chưa công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm cũng gây khó khăn cho việc xác định thẩm quyền, ranh giới khu vực biển để giao cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. Về hạ tầng phục vụ nuôi biển và cơ chế chính sách: Hiện nay, hạ tầng phục vụ nuôi biển của tỉnh còn hạn chế, các dự án đầu tư triển khai tương đối chậm so với yêu cầu phát triển. Ngoài ra, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển nuôi biển cũng chưa được cụ thể để tạo động lực cho các nhà đầu tư.

V. HIỆN TRẠNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NUÔI BIỂN CỦA TỈNH

1. Công ty TNHH MTV TMDV XNK Trần Phú

Công ty TNHH MTV TMDV XNK Trần Phú được cho thuê mặt nước biển (nay gọi là giao khu vực biển có thu tiền) để thực hiện Dự án “Nuôi các loại cá biển nuôi lồng quy mô công nghiệp tại thành phố Phú Quốc”, với diện tích 30 ha; sản lượng dự kiến 1.500 tấn/năm.

2. Công ty TNHH MTV Ngọc Trai Ngọc Hiền Phú Quốc

Công ty TNHH MTV Ngọc Trai Ngọc Hiền Phú Quốc được giao khu vực biển để thực hiện Dự án “Nuôi trai cấy ngọc nhân tạo tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc”, với diện tích 30 ha; sản lượng ngọc thu hoạch trung bình khoảng 100.000 viên/năm. Hiện nay, Công ty đang đề xuất mở rộng diện tích thực hiện dự án lên 1.000 ha.

3. Công ty TNHH MTV Hiền Công

Công ty TNHH MTV Hiền Công được giao khu vực biển để thực hiện Dự án “Nuôi cá lồng bè (cá mú, cá bớp) tại hòn Bờ Đập, xã Nam Du, huyện Kiên Hải”, với diện tích 9,5 ha; sản lượng dự kiến 50 tấn/năm. Hiện nay, Công ty đang hoạt động ổn định và có hướng chuyển đổi lồng bè nuôi bằng gỗ sang vật liệu nhựa HDPE.

4. Công ty TNHH Nuôi trồng giao nhận thủy sản Hoàng Quân

Công ty đã được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Nuôi cá lồng bè thương phẩm tại xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang”. Quy mô dự án: 08 ha mặt nước biển (dự kiến sản lượng 100 tấn cá thương phẩm/năm). Hiện nay, Công ty đang duy trì sản xuất và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

5. Công ty TNHH Thủy Sản Australis Việt Nam

Công ty đã được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Nuôi trồng, sản xuất giống, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu cá, rong biển và các loại thủy hải sản khác tại xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang”. Quy mô 420 ha mặt nước biển (dự kiến sản lượng: 25.000-30.000 tấn cá thu hoạch và 3.500 tấn rong biển mỗi năm). Sau thời gian nuôi thử nghiệm quy mô nhỏ đạt kết quả khá tốt, trong thời gian chờ hoàn thiện thủ tục pháp lý theo quy định, Công ty đang đề xuất tiếp tục nuôi thử nghiệm quy mô lớn hơn.

6. Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin

Công ty đã được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Trung tâm nuôi trồng hải sản xuất khẩu tại xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang”. Quy mô dự án: 2.000 ha mặt nước biển (dự kiến sản lượng 30.000 tấn cá/năm). Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

7. Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp Bát Ngọc

Công ty đã được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Nuôi trồng thủy sản trên biển tại xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang”. Quy mô dự án: 90 ha mặt nước biển (dự kiến sản lượng 500 tấn nhuyễn thể/năm). Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục cấp phép nuôi biển và giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định.

8. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đức Trường

Công ty đã được chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Nuôi trồng thủy sản trên biển tại xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang”. Quy mô dự án: 97,8 ha mặt nước biển (dự kiến sản lượng 550 tấn nhuyễn thể/năm). Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục cấp phép nuôi biển và giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định.

9. Công ty TNHH Phú Quốc Thịnh Giàu

Công ty được chấp thuận thực hiện thí điểm Dự án “Nuôi trai thương phẩm, cấy ngọc nhân tạo kết hợp du lịch thân thiện tại thành phố Phú Quốc” với diện tích 30 ha (dự kiến khi đưa vào hoạt động chính thức, sản lượng ngọc thu hoạch khoảng 50.000-200.000 viên/năm). Công ty đã tiến hành thực hiện thí điểm dự án theo các nội dung được phê duyệt với kết quả bước đầu khá tốt (đã thả 10 triệu con giống Maxima và Akoza). Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư dự án chính thức theo quy định.

10. Các trường hợp đang làm thủ tục đăng ký đầu tư nuôi biển

Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp nhận 155 hồ sơ đề xuất thực hiện dự án nuôi biển của các doanh nghiệp và cá nhân (doanh nghiệp đề xuất 30 dự án và cá nhân đề xuất 125 dự án) cụ thể: huyện Hòn Đất 94 dự án; huyện Kiên Lương 21 dự án; huyện Kiên Hải 06 dự án; huyện An Biên 25 dự án và thành phố Phú Quốc 09 dự án. Các dự án này nếu được triển khai chính thức sẽ góp phần thúc đẩy phát triển nuôi biển trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NUÔI BIỂN GIAI ĐOẠN 2024-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Giai đoạn 2024-2025:

- Về kêu gọi thu hút đầu tư nuôi biển tại khu vực có tiềm năng: Ngoài Danh mục dự án thu hút đầu tư đã được phê duyệt, tiếp tục kêu gọi thu hút các doanh nghiệp có năng lực nuôi biển đầu tư vào 08 dự án trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích khoảng 2.550 ha (*chi tiết tại Phụ lục 2*). Một số doanh nghiệp đang có hướng đầu tư nuôi biển công nghiệp, công nghệ cao tại Kiên Giang như: Công ty Cổ phần Tập đoàn STP, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dekko,...

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đã được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản và các doanh nghiệp có chủ trương đầu tư sớm triển khai dự án chính thức trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt quan tâm các dự án lớn, ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại.

- Hoàn thành sơ đồ bố trí nuôi biển phù hợp với từng đối tượng, loại hình nuôi khác nhau; đảm bảo sự hài hòa với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội khác; đảm bảo cụ thể hóa định hướng nuôi biển theo Quy hoạch tỉnh và phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tránh làm ảnh hưởng về không gian cảnh quan, môi trường,... đến khu vực biển của các dự án đã và đang triển khai thực hiện.

- Xây dựng tiêu chí xét duyệt các dự án nuôi biển và cơ chế chính sách đủ mạnh nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư nuôi biển hiệu quả. Ưu tiên nhà đầu tư ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có hệ thống chuỗi sản xuất khép kín từ khâu con giống, nuôi thương phẩm gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; dự án kết hợp hoạt động dịch vụ du lịch trải nghiệm trên biển.

- Khẩn trương giải quyết các hồ sơ đăng ký đầu tư nuôi biển đang tiếp nhận theo đúng quy định.

2. Giai đoạn 2026-2030:

- Rà soát, tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư nuôi biển tại các vùng nuôi khác phù hợp với định hướng nuôi biển trên địa bàn tỉnh (quần đảo Nam Du, quần đảo An Thới, quần đảo Hải Tặc,...).

- Bố trí, sắp xếp nuôi lồng bè ven đảo và nhuyến thể ven biển một cách an toàn, khoa học; phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, đồng thời đảm bảo hài hòa với quy hoạch du lịch, giao thông đường thủy; phù hợp với cảnh quan gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; nhằm phát triển bền vững nghề nuôi biển, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân.

- Khai thác, vận hành các dự án đầu tư hạ tầng nuôi biển, thực hiện các thủ tục giao cho các nhà đầu tư sử dụng, triển khai các dự án nuôi biển công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao tại quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải.

- Hoàn thiện và áp dụng cơ chế chính sách thu hút đầu tư nuôi biển để tạo động lực phát triển mạnh mẽ nghề nuôi biển trong tỉnh trên cơ sở khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu thuê đơn vị tư vấn lập sơ đồ dự án nuôi biển và bố trí các vùng nuôi biển phù hợp với từng đối tượng, loại hình nuôi khác nhau; đảm bảo cụ thể hóa định hướng nuôi biển theo Quy hoạch tỉnh và phù hợp với Quy hoạch không

gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có dự án trên địa bàn, rà soát đề xuất danh mục dự án nuôi biển trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng tiêu chí xét duyệt về chuyên môn đối với các dự án đầu tư nuôi biển trong tỉnh; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục cấp phép nuôi biển theo quy định pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào khai thác các Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nuôi biển thuộc Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để thu hút doanh nghiệp đến đầu tư nuôi biển tại Kiên Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nuôi biển.

- Cung cấp thông tin định hướng quy hoạch; hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong quá trình khảo sát, chọn vùng nuôi biển phù hợp và các thủ tục khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp Danh mục các dự án nuôi biển trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư, tổ chức công bố danh mục dự án và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định về đầu tư.

- Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện đối với các trường hợp đăng ký đầu tư nuôi biển có sử dụng đất và không có sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương, các nhà đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án nuôi biển đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nuôi biển trình cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường, lập bản đồ khu vực biển theo quy định pháp luật và các thủ tục khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố có biển tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân để nuôi biển theo thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số

11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập sơ đồ dự án nuôi biển có tọa độ cụ thể, trên cơ sở rà soát bổ sung sơ đồ bố trí nuôi biển ban hành kèm theo Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 và cụ thể hóa định hướng nuôi biển của Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép nuôi biển, giao khu vực biển để đảm bảo đồng bộ, thống nhất về hồ sơ (mẫu đơn, sơ đồ...), trình tự thực hiện cho tổ chức, cá nhân dễ thực hiện.

- Tham mưu tổ chức thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và áp dụng đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm tại tỉnh Kiên Giang sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch và dự toán chi tiết thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định có liên quan.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào khai thác các Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nuôi biển tại Kiên Giang thuộc Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021.

6. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành liên quan cho ý kiến trong phạm vi quản lý, quy hoạch ngành đối với các dự án đầu tư nuôi biển khi có yêu cầu; đảm bảo phát triển hài hòa, không chồng lấn hoặc ảnh hưởng lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp hỗ trợ, giới thiệu, quảng bá tiềm năng nuôi biển của tỉnh để các nhà đầu tư có thông tin, đến tìm hiểu và đầu tư tại Kiên Giang.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có nuôi biển

- Phối hợp trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư nuôi biển; tích cực giới thiệu, quảng bá tiềm năng nuôi biển của địa phương để các nhà đầu tư có thông tin, đến tìm hiểu và đầu tư.

- Cung cấp thông tin định hướng quy hoạch của địa phương; phối hợp, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình khảo sát, chọn vùng nuôi biển phù hợp.

- Phối hợp cho ý kiến đối với các dự án đầu tư nuôi biển khi có yêu cầu; đảm bảo phát triển hài hòa, không chồng lấn hoặc ảnh hưởng lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án nuôi biển thuộc địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nuôi biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030; quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, tmchau (01b).

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành

Phụ lục 1**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KÊU GỌI ĐẦU TƯ DỰ ÁN NUÔI BIỂN GIAI ĐOẠN 2024-2025***(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Thuê đơn vị tư vấn lập sơ đồ tọa độ, vị trí, ranh giới, quy mô các dự án nuôi biển và bố trí các vùng nuôi biển phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 10/2024	
2	Xây dựng tiêu chí xét duyệt đối với các dự án đầu tư nuôi biển trong tỉnh Kiên Giang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 10/2024	
3	Tổng hợp Danh mục các dự án nuôi biển trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư, tổ chức công bố danh mục dự án và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 10/2024	
4	Ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, trình tự thực hiện đối với các trường hợp đăng ký đầu tư nuôi biển có sử dụng đất và không có sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 9/2024	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách các dự án nuôi biển trình cấp có thẩm quyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 11/2024	
6	Hướng dẫn thủ tục xin giao/thuê hạ tầng nuôi biển tại các dự án đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi biển tại Kiên Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 11/2024	
7	Hướng dẫn và phối hợp thực hiện giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố có nuôi biển và các đơn vị liên quan	Tháng 9/2024	

Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN NUÔI BIỂN DỰ KIẾN KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2024-2025
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hiện trạng khu vực biển	Phù hợp với quy hoạch	Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Yêu cầu năng lực	Ghi chú
								X	Y		
1	Nuôi trai thương phẩm, cây ngọc nhân tạo kết hợp du lịch thân thiện môi trường tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	100	32	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;	1	431530.9	1148551.5	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	432482.4	1148244.0		
							3	432174.9	1147292.4		
							4	431223.4	1147600.0		
2	Nuôi trai cây ngọc nhân tạo kết hợp dịch vụ sinh thái trên biển tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	1.000	320	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1664/2021/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030; - Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.	1	432688.1	1147216.2	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	433605.1	1150697.3		
							3	436333.4	1149968.9		
							4	435393.3	1146493.8		

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hiện trạng khu vực biển	Phù hợp với quy hoạch	Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Yêu cầu năng lực	Ghi chú
								X	Y		
3	Nuôi biển (cá, rong,...) ứng dụng công nghệ cao kết hợp mô hình đa canh tổng hợp tại xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;	1	478560.3	1136311.5	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	480060.3	1136311.5		
							3	480060.3	1135311.5		
							4	478560.3	1135311.5		
4	Nuôi biển công nghiệp tại xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1664/2021/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030; - Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.	1	480060.3	1136311.5		
							2	481418.6	1136947.9		
							3	481842.9	1136042.4		
							4	480484.5	1135406.0		

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hiện trạng khu vực biển	Phù hợp với quy hoạch	Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Yêu cầu năng lực	Ghi chú
								X	Y		
5	Nuôi biển công nghiệp tại khu vực quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	Xã An Sơn, huyện Kiên Hải	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;	1	482126.4	1067481.9	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	483626.4	1067481.9		
							3	483626.4	1066481.9		
							4	482126.4	1066481.9		
6	Nuôi biển (cá, rong,...) ứng dụng công nghệ cao kết hợp mô hình đa canh tổng hợp tại xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	Xã Nam Du, huyện Kiên Hải	400	380	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1664/2021/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030; - Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.	1	487483.4	1064513.5	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	489483.3	1064494.8		
							3	489464.7	1062494.9		
							4	487464.8	1062513.6		

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Hiện trạng khu vực biển	Phù hợp với quy hoạch	Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Yêu cầu năng lực	Ghi chú
								X	Y		
7	Nuôi biển ứng dụng công nghệ cao tại Hòn Mấu, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	Xã Nam Du, huyện Kiên Hải	200	190	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 1664/2021/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030; - Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.	1	489853.8	1065519.8	Đáp ứng năng lực tài chính, công nghệ theo quy định pháp luật về đầu tư	
							2	490853.8	1065519.8		
							3	490853.8	1063519.8		
							4	489853.8	1063519.8		
8	Nuôi biển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	Xã Nam Du, huyện Kiên Hải	400	380	Khu vực biển do Nhà nước quản lý		1	489669.9	1068704.0		
							2	491669.9	1068704.0		
							3	491669.9	1066704.0		
							4	489669.9	1066704.0		
TỔNG SỐ			2.550	1.722							